

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH HÀ BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2019/HSST
Ngày 14/5/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH HÀ BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dũng

Bà Nguyễn Thị Dậu

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hà Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hà Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 04/2019/HSST ngày 03 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/HSST- QĐ ngày 02 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Hồng Th, sinh ngày 22/10/1982 tại huyện Tân L, tỉnh Hà Bình; Nguyên quán: Xã Yên L, huyện Kim S, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Xóm Đ, xã Phong Ph, huyện Tân L, tỉnh Hà Bình; Trình độ văn hóa: 0/12; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn Th (đã chết) và bà Đào Thị G, sinh năm 1954; Chồng: Không có; có một con Nguyễn Mạnh Q, sinh năm 2015.

Tiền án, Tiền sự: Không

Tạm giam, tạm giữ: Không

Bị cáo tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Ông Bùi Đức V, sinh năm 1962

2. Bà Bùi Thị H, sinh năm 1963

Cùng cư trú tại: Xóm Th, xã Thu Ph, huyện Cao Ph, tỉnh Hà Bình

Ông V, bà H vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền để trả nợ nên khoảng 11 giờ 30 phút ngày 01/02/2019 Nguyễn Hồng Th bắt xe ô tô loại xe tải từ Ngã ba Mãn Đức, huyện T, tỉnh Hòa Bình theo Quốc Lộ 6 đi Hà Nội, mục đích đi bán dê cho lái xe và những người đi trên xe nhưng không có ai mua dê, bị cáo xuống ngã ba Đình cun, thuộc xóm Cun, xã T, huyện C. Sau đó tiếp tục vẫy xe tải đi về hướng K, do không có khách mua dê nên đến xóm Th, xã Thu Ph, huyện Cao Ph bị cáo xuống xe, lúc này khoảng hơn 2 giờ ngày 02/02/2019. Khi đi vệ sinh gần đường bị cáo dùng đèn pin soi phát hiện thấy chuồng trâu của gia đình bà Bùi Thị H và ông Bùi Đức V ở ngay gần đó, trong chuồng có buộc 01 con trâu cái nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. Th đến gần ngồi chờ khoảng 30 phút để quan sát, phát hiện không có người Th vào chuồng cởi dây thừng và dắt trâu ra ngoài, lấy đèn pin soi đường mang đi tiêu thụ, nhưng bị cáo chưa kịp tiêu thụ thì bị bắt quả tang cùng tang vật: 01 con trâu cái màu đen.

Ngày 11/02/2019 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Phong yêu cầu định giá tài sản để xác định giá trị 01 con trâu Nguyễn Hồng Th đã chiếm đoạt.

Tại bản kết luận số 04/KL- HĐĐG ngày 18/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cao phong xác định: 01 (một) con trâu cái màu đen, khoảng 03 năm tuổi đang mang thai được 4 tháng, chiều dài thân 1,8m; chiều cao 1, 3m; độ dài sừng 30cm có giá trị trên thị trường huyện Cao Phong là 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

Quá trình điều tra bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá tài sản huyện Cao Phong.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 06/ QĐ- VKSCP ngày 03 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong đã truy tố Nguyễn Hồng Th về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Hồng Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như quyết định truy tố đã nêu, do không có tiền trả nợ nên bị cáo đã nảy sinh ý định và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 01 con trâu, trị giá 25.000.000 đồng.

Người bị hại ông Bùi Đức V bà Bùi Thị H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm; về hình phạt người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và được cải tạo tại địa phương.

Tại phiên tòa kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Th mức án từ 12 (mười hai) đến 15 (mười

lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (*hai mươi bốn*) đến 30 (*ba mươi*) tháng về tội Trộm cắp tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì thêm nên không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc đèn pin loại nhỏ, thân màu đen, chất liệu nhựa, có gắn giá đeo pha soi được, bọc bằng kim loại màu vàng cam, đèn trong tình trạng sử dụng bình thường (Theo biên bản giao nhận vật chứng số 07/BB- GNVN ngày 05/4/2019)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hồng Th đều khai nhận: Khoảng 2 giờ ngày 02/02/2019 bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt: 01 (một) con trâu cái màu đen, hơn 3 tuổi đang mang thai được 04 tháng, trị giá: 25.000.000đ (*hai mươi lăm triệu đồng*) của gia đình ông Bùi Đức V bà Bùi Thị H, xóm Thiều, xã Thu Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình.

Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, kết luận định giá tài sản cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Hồng Th phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự biết chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình bị cáo hoàn cảnh khó khăn, không có chồng, là trụ cột gia đình, đang phải nuôi con nhỏ. Phía gia đình người bị hại cũng đề nghị xin cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và được cải tạo tại địa phương. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử phạt bị cáo mức án tù có điều kiện cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 02/02/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình đã trả lại trâu cho gia đình bị hại bà Bùi Thị H. Bà H, ông V không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 đèn pin loại ngắn, màu đen. Xét đây là công cụ phạm tội, không có giá trị nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hồng Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Hồng Th phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hồng Th 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Th cho Ủy ban nhân dân xã Phong Ph, huyện Tân L, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì phải thông báo cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú để Ủy ban nhân dân xã thông báo cho Cơ quan thi hành án hình sự theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

01 (một) chiếc đèn pin loại ngấn, thân màu đen, chất liệu nhựa, có gắn giá đeo pha soi được bọc bằng kim loại màu vàng cam, đèn trong tình trạng sử dụng bình thường (*Theo biên bản giao nhận vật chứng số 07/BB- GNVC ngày 05/4/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Ph và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Ph*)

Trong thời gian thử thách, nếu Nguyễn Hồng Th cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ tại Trụ sở Ủy ban nơi thường trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình
- VKSND huyện Cao Phong
- Công an huyện Cao Phong
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình
- Bị cáo
- Người bị hại
- THADS huyện Cao Phong
- UBND xã Phong Phú
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh Hòa Bình*
- *VKSND huyện Cao Phong*
- *Công an huyện Cao Phong*
- *Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình*
- *Bị cáo*
- *Người bị hại*
- *THADS huyện Cao Phong*
- *UBND xã Phong Phú*
- *Lưu hồ sơ vụ án*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO PHONG
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 14 tháng 5 năm 2019

Tại: Phòng Nghị án, Tòa án nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dũng

Bà Nguyễn Thị Dậu

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2019/TLST- HS ngày
03 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Hồng Thắm, sinh ngày 22/10/1982

Nguyên quán: Xã Yên Lộc, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình

Nơi cư trú: Xóm Đóng, xã Phong Phú, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

*Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh
tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết 3/3

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Hồng Thắm phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Kết quả biểu quyết 3/3

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hồng Thắm 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết 3/3

Giao bị cáo Thắm cho Ủy ban nhân dân xã Phong Phú, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Kết quả biểu quyết 3/3

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì phải thông báo cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú để Ủy ban nhân dân xã thông báo cho Cơ quan thi hành án hình sự theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Kết quả biểu quyết 3/3

Về vật chứng vụ án: Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc đèn pin loại ngấn, thân màu đen, chất liệu nhựa, có gắn giá đeo pha soi được bọc bằng kim loại màu vàng cam, đèn trong tình trạng sử dụng bình thường (Theo biên bản giao nhận vật chứng số

07/BB- GNVC ngày 05/4/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Phong và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Phong)

Kết quả biểu quyết 3/3

Trong thời gian thử thách, nếu Nguyễn Hồng Thắm cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Kết quả biểu quyết 3/3

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết 3/3

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ tại Trụ sở Ủy ban nơi thường trú.

Kết quả biểu quyết 3/3

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

1. Căn cứ khoản 1 Điều 175; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thành Công và Lê Hồng Khôi phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"

3. Xử phạt: Nguyễn Thành Công 08 (*tám*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (*mười sáu*) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Công cho Ủy ban nhân dân thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì phải thông báo cho Ủy ban nhân dân thị trấn nơi bị cáo cư trú để Ủy ban nhân dân thị trấn thông báo cho Cơ quan thi hành án hình sự theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

4. Xử phạt: Lê Hồng Khôi 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Khôi cho Ủy ban nhân dân xã Bình Dương, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì phải thông báo cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú để Ủy ban nhân dân xã thông báo cho Cơ quan thi hành án hình sự theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu Nguyễn Thành Công và Lê Hồng Khôi có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5. Căn cứ khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự

6. Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho các bị cáo Nguyễn Thành Công và Lê Hồng Khôi đang bị tạm giam.

Bị cáo Nguyễn Thành Công phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Lê Hồng Khôi phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ tại Trụ sở ủy ban nơi thường trú.

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO PHONG
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 12 tháng 10 năm 2018

Tại: Phòng Nghị án, Tòa án nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dũng

Bà Lê Thị Thanh Thủy

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2018/TLST-HS ngày
16 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Triệu Văn Thành, sinh ngày 17/4/1980

Nguyên quán: Kim Bôi, Hòa Bình

Nơi cư trú: Xóm Khạ, xã Tây Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết 3/3

Tuyên bố bị cáo: Triệu Văn Thành phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Kết quả biểu quyết 3/3

Xử phạt: Bị cáo Triệu Văn Thành 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Kết quả biểu quyết 3/3

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ tại Trụ sở ủy ban nơi thường trú.

Kết quả biểu quyết 3/3

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ÁN⁽¹⁾ TÒA CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
..... NAM
..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....ngày.....tháng.....năm.....;

Tại:⁽²⁾

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:⁽³⁾

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông

(Bà)

Thẩm phán: Ông

(Bà)

.....

Tiến hành nghị án vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý
số:.../.../TLPT-HS ngày...tháng...năm...đối với:

Bị cáo⁽⁴⁾ sinh
ngày.....tháng.....năm.....tại.....đã bị Tòa
án⁽⁵⁾ xử phạt về tội (các
tội)⁽⁶⁾ theo điểm
(các điểm).....khoản (các khoản).....Điều (các
điều)..... của Bộ luật Hình sự với mức hình
phạt⁽⁷⁾
.....

*Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng
hình sự;*

*Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại
phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy
định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:⁽⁸⁾**

.....
.....

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút.....,
ngày.....tháng.....năm....

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các
thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT
XỬ**

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

*(Ký tên, ghi rõ họ tên,
đóng dấu)*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình
- VKSND huyện Cao Phong
- Công an huyện Cao Phong
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình
- Bị cáo
- Người bị hại
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- THADS huyện Cao Phong
- UBND xã Tây Phong
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Giao bị cáo Triệu Văn Thành cho Ủy ban nhân dân xã Tây Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú để Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo cho Cơ quan thi hành án hình sự theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo"

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO PHONG
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO PHONG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dũng, bà Nguyễn Thị Mai
Hương

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 259 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Vào hồi 11 giờ, ngày 23 tháng 3 năm 2018 tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án: Cao Mạnh Cường "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo: Cao Mạnh Cường phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Kết quả biểu quyết 3/3.

2. Về điều luật áp dụng:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Kết quả biểu quyết: 3/3;

3. Về mức hình phạt:

Xử phạt bị cáo Cao Mạnh Cường 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2017.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về các vấn đề khác:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tọa ,n nh©n d©n
h i ch n ng i a vi t nam
Th nh ph  h p B NH
 c l p - T do - H nh ph c
T NH H A B NH

C ng h p x.

S :/2017/HSST-Q TG
ng y..... th ng .. n m 2017

H p B nh,

Quyết Định tạm giam

Tọa án nhân dân tỉnh phê hợp bxnh

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm cả:

Thêm phần - Chẩn tra phiên tòa: Bà Bùi Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân:.....

.....

Căn cứ các Điều 79, 80, 88 và 228 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào biên bản nghị quyết ... tháng năm 2017 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo để điều tra cho việc thi hành;

Quyết Định:

1. Tạm giam bị cáo: **HOÀNG VĂN LỢI**, sinh ngày 04/5/1969

Nơi cư trú: Xóm 11, xã Sủ Ngòi, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt.....tháng tù

Vô tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự.

Thời hạn tạm giam là 45 ngày (bốn mươi lăm ngày), kể từ ngày tuyên án.

2. Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình đã thực hiện thi hành Quyết Định này.

Nội dung:

T.M héi đồng xét xử sơ thẩm

- VKSND tỉnh phê hợp bxnh;

Thêm phần - Chẩn tra phiên tòa

- CA tỉnh phê hợp bxnh;

- CA tỉnh Hòa Bình

- Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình

- Bị cáo;

- Lu HS.

Tòa án nhân dân
Thị trấn phố huyện
Tỉnh huyện

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Sắc lệnh - Tự do - Hạnh phúc

Số:/2017/TL-BAHS

Huyện Bình, ngày
... tháng ... năm 2017

trích lục bản hành sự sự thêm

Tôi bản hành sự sự thêm số/2017/HSST, ngày
... tháng ... năm 2017 của Tòa án nhân dân thị trấn Huyện
Bình, tỉnh Huyện Bình, xét xử bỏ:

Họ và tên: **HOÀNG VĂN LỢI**, sinh ngày 04/5/1969

Nơi cư trú: Xóm 11, xã Suối Ngòi, thành phố Hòa Bình, tỉnh

Trình độ văn hóa: 7/12;

Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông: Hoàng Văn Toàn (đã chết) và bà Nguyễn Thị Tý, sinh năm 1932;
có vợ là: Nguyễn Thị Thương, sinh năm 1976 và 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ
sinh năm 2006.

Phản hành phạt ® tuyên nh sau:

Xử phạt: Hoàng Văn Lợi.....tháng tù.

Vô tội: Mua bán trái phép chất ma túy

Theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự

Nơi nhận:

Tòa án nhân

dân thị trấn phố Huyện Bình

- CA thị trấn phố Huyện Bình
- Trại giam Huyện Bình
- Bộ C, O
- Lu HS + VT + LT

